

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngoan.

Ông Nông Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đàm Thị T (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1963 tại xã H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị T1 (đã chết); chồng: Lương Cập T2 (đã chết); con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 23/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đặng Chiều L, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Triệu Văn Đ1, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

3. Nông Văn B, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Phùng Chang K, sinh năm 1998. Trú tại: Xóm P, xã T, Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 ngày 31/8/2025, tổ công tác Công an xã T chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế T3 và Đội Hải Quan Cửa khẩu quốc tế T4 làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng, khi đến dãy trọ của Đàm Thị T, sinh năm 1963, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện thu giữ tại lỗ ghế bà T đang ngồi 02 gói được gói bằng giấy trắng kẻ ngang, tại mặt nền xi măng thẳng dưới vị trí ngồi của bà T 01 gói được gói bằng giấy kẻ màu trắng. Đàm Thị T khai nhận 03 gói trên là ma túy, T mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đàm Thị T; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên; 01 túi zip màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng và 2.170.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét chỗ ở, phương tiện đối với Đàm Thị T phát hiện, thu giữ 01 quyển sổ bìa ngoài màu cam, trên nhiều trang giấy có nhiều vết cắt gọt; 01 túi zip ni lông màu xanh.

Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ đối với Đàm Thị T khi bắt quả tang có khối lượng 0,22 gam. Tại Kết luận giám định số 458/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Thị T khai nhận các gói nhỏ chứa các cục chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine của T. Mục đích T mua ma túy về để bán cho người khác kiếm lời. T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 26/8/2025 đến thời điểm bị bắt quả tang, loại ma túy bán là heroine. Ma túy được chia sẵn từ trước khi có người hỏi mua ma túy. Đàm Thị T bán mỗi gói ma túy giá 200.000 đồng; địa điểm bán xung quanh khu vực nhà của T; thời gian bán không cố định trong ngày. Người mua ma túy đều đến gặp trực tiếp T để mua. Trước khi bị bắt, T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không rõ họ tên, địa chỉ; chỉ nhớ những người sau:

Bán cho Triệu Văn Đ1, sinh năm 1992, trú tại thôn Bản Chàng, xã C, tỉnh Thái Nguyên 01 gói với giá 200.000 đồng vào sáng 31/8/2025, địa điểm bán tại dãy trọ của T.

Bán cho Đặng Chiêu L, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên 01 với giá 200.000 đồng vào sáng 31/8/2025, địa điểm bán tại dãy trọ của T;

Bán cho Nông Văn B, sinh năm 1981, trú tại xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng 01 với giá 200.000 đồng vào sáng 31/8/2025, địa điểm bán tại dãy trọ của T;

Bán cho Phùng Chang K, sinh năm 1998, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 với giá 200.000 đồng vào khoảng 12 giờ ngày 30/8/2025, địa điểm tại cửa bếp nhà T;

Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm hình thức giao dịch và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Đàm Thị T đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSKV3 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Đàm Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Thị T thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo thực hiện. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng và để bán quay vòng vốn, số tiền bị thu giữ là tiền bán ma túy mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đàm Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Thị T từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, 02 túi zip màu xanh, 03 mảnh giấy trắng kẻ ngang, 01 quyển sổ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.170.000 đồng, tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Đàm Thị T tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo; phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm trao đổi mua bán ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 00 ngày 31/8/2025, tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an xã T chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế T3, Đội Hải Quan Cửa khẩu quốc tế T4 phát hiện, bắt quả tang Đàm Thị T, sinh năm 1963, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Thu giữ 02 túi zip; 01 quyển sổ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và 2.170.000 đồng.

Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ rõ, chỉ nhớ bán 04 lần cho 04 người, thu lợi bất chính 800.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích phạm tội nhằm hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

Hành vi của Đàm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/11/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng ma túy là chất cấm, 02 túi zip đựng ma túy, các mảnh giấy để gói ma túy, 01 quyển sổ không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.170.000 bị cáo hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo khai nhận mua ma túy với người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo là ai. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Văn Đ1, Đặng Chiếu L, Nông Văn B, Phùng Chang K chưa đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy do đó Công an xã T, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đàm Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Thị T 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 31/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì, mặt trước phong bì ghi: Số: 458/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Đàm Thị T bắt ngày 31/8/2025 (mẫu số 01). Mặt sau có chữ ký giáp lai của Đàm Thị T, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì mặt trước phong bì ghi: 01 túi zip màu xanh phát hiện, tạm giữ khi khám xét đối với Đàm Thị T ngày 31/8/2025. Mặt sau có chữ ký giáp lai của Đàm Thị T, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của UBND xã T, tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì mặt trước phong bì ghi: 03 mảnh giấy trắng kẻ ngang thu giữ đối với Đàm Thị T. Mặt sau có chữ ký giáp lai của Đàm Thị T, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 thùng giấy cát tông, mặt trên thùng cát tông ghi: 01 túi zip màu xanh có chữ ký giáp lai của Đàm Thị T, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của UBND xã T, tỉnh Cao Bằng.

- 01 phong bì mặt trước phong bì ghi: 01 quyển sổ tạm giữ đối với Đàm Thị T ngày 31/8/2025. Mặt sau có chữ ký giáp lai của Đàm Thị T, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của UBND xã T, tỉnh Cao Bằng.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.170.000 đồng. Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2.

* Trả lại cho Đàm Thị T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 863671062047836; số Imei2: 863671062047828 điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 25 tháng 12 năm 2025.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Đàm Thị T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- Phòng THADSKV 3- Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn